

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-PT
Ngày 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Năm.

- *Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Bà Trần Thị Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2021/TLPT-HS ngày 03/11/2021 đối với bị cáo Phạm Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C; tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993, nơi sinh huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hrê; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R và bà Phạm Thị T; có vợ tên là Phạm Thị L và có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ H, là người phiên dịch tiếng Hrê; địa chỉ: Hẻm 1xx/xx Hoàng Hoa T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác tổ chức kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, ngày 23/6/2020, Hạt kiểm lâm huyện B, phát hiện tại lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441, xã B, huyện B, phát hiện có diện tích 22.990 m² rừng tự nhiên bị phá trái pháp luật.

Quá trình điều tra xác minh xác định Phạm Văn C (sinh năm 1993), ở thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Phạm Văn S (sinh năm 1996), ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Phạm Văn N (sinh năm 1972), Phạm Thị T (sinh năm 1983), Phạm Văn Q (sinh năm 1982), Phạm Văn T (sinh năm 1993) đều ở thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và Phạm Văn T (sinh năm 1987) ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện hành vi chặt phá cây rừng trái pháp luật gây thiệt hại 22.990 m² diện tích rừng tự nhiên tại lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441, xã B, huyện B.

Qua công tác điều tra, xác minh, kiểm tra thực địa, xác định ranh giới, mốc giới, vị trí và diện tích rừng do mỗi đối tượng chặt phá trái phép, tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định, diện tích rừng của các đối tượng chặt phá trái pháp luật như sau: Phạm Văn S là 8.253 m², Phạm Văn C là 7.175 m², còn Phạm Văn T và Phạm Văn T là 2.604 m², Phạm Văn Q 2.086 m², Phạm Văn N 1.913 m² và Phạm Thị T là 959 m². Khi thực hiện hành vi phá rừng các đối tượng không có bàn bạc, trao đổi hay rủ rê gì với nhau, mà tự phần ai người nấy làm, nhưng diện tích các đối tượng chặt phá cây rừng lại liên kề với nhau, gây thiệt hại tổng diện tích 22.990 m². Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên xác định có 06 vụ việc xảy ra độc lập và riêng lẻ với nhau về vị trí, diện tích tương ứng với 06 diện tích rừng tự nhiên bị chặt phá do các đối tượng khác nhau thực hiện.

Hành vi của Phạm Văn C có dấu hiệu tội phạm hình sự, nên vào ngày 17/12/2020 Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện B đã Kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để xử lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở kết luận giám định số 157/CCKL-GĐTP ngày 12/3/2021 của Cơ quan Giám định ngành Lâm nghiệp kết luận tại vị trí lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi do Phạm Văn C chặt phá vào tháng 6/2020 có rừng tự nhiên bị thiệt hại: Loại rừng: Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo; Trữ lượng rừng bình quân bị thiệt hại là: 50.145 m³/ha; sản lượng gỗ bị thiệt hại: 35,979m³; Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng sản xuất; Diện tích phá rừng: 7,175 m².

Ngày 16/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, có Kết luận số 03/KL-HĐĐGTS về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị bị thiệt hại phải bồi thường cho Nhà nước (theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ban hành quy định về giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) do hành vi hủy hoại rừng của Phạm Văn C gây thiệt hại diện tích 7,175 m² rừng tự nhiên quy hoạch cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất, kết luận: Giá trị rừng bị thiệt hại trên diện tích rừng bị phá trái pháp luật 7,175 m²; vị trí lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là: 25.325.240 đồng, trong đó: Giá trị lâm sản là: 6.331.310 đồng, giá trị môi trường là: 18.993.930 đồng.

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì vị trí lô 102 khoảnh 5, tiểu khu 441 xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là khu vực rừng tự nhiên được quy hoạch chức năng cho Lâm nghiệp là rừng sản xuất.

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân huyện B phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thì diện tích rừng bị cáo Phạm Văn C hủy hoại thuộc về trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân xã B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Phạm Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2021, bị cáo Phạm Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Xuân P cho bị cáo Phạm Văn C: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, con còn nhỏ, một người con bị bệnh tim bẩm sinh, vợ bị bệnh động kinh; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn C khai nhận: Vì muốn có đất làm rẫy và trồng keo nên vào đầu tháng 6/2020 đến ngày 23/6/2020, bị cáo dùng rựa, máy cưa xăng chặt hạ các loại dây leo và cây rừng tại khu vực rừng sản xuất

thuộc lô 102, khoảnh 5, tiểu khu 441 thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi với tổng diện tích rừng sản xuất bị bị cáo hủy hoại là 7.175 m². Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, gây nguy hại đến môi trường sinh thái. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp 25.325.240 đồng để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ bị bệnh động kinh, con bị bệnh tim bẩm sinh; chưa có tiền án, tiền sự; bà ngoại và bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến là các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 (một) năm tù về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm